

Ngày 07/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
TLH: LNST 2016 đạt 469,1 tỷ đồng (+371% so với năm 2015)

TLH - Công ty cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Liên - Q4/2016, TLH đạt tổng doanh thu hơn 1.117 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ; LNST đạt hơn 129 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2016, TLH đạt hơn 4.044 tỷ đồng doanh thu, 469,1 tỷ đồng LNST, tăng lần lượt 12,61% và 371% so với năm 2015.

OGC: LNTT 2016 âm 717 tỷ đồng

OGC - CTCP Tập đoàn Đại Dương - Doanh thu thuần Q4/2016 đạt 369,5 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ. LNST ghi nhận âm gần 259 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2016, PAN đạt hơn 2.873 tỷ đồng doanh thu, 337 tỷ đồng lợi nhuận, tăng lần lượt 4% và 7% so với thực hiện năm 2015.

PAN: LNST 2016 đạt 337 tỷ đồng (+7% so với năm 2015)

PAN - CTCP Tập đoàn PAN - Q4/2016, PAN đạt tổng doanh thu 810 tỷ đồng, LNST đạt 82,7 tỷ đồng, tăng 8,7% cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm 2016, PAN đạt hơn 2.873 tỷ đồng doanh thu, 337 tỷ đồng lợi nhuận, tăng lần lượt 4% và 7% so với thực hiện năm 2015.

BDB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

BDB - CTCP Sách và Thiết bị Bình Điện - Ngày 28/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 1/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/4.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Chỉ số IIP tháng 1/2017 ước tính tăng 0,7% so với cùng kỳ

Tổng cục Thống kê vừa công bố, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 1/2017 ước tính tăng thấp, ở mức 0,7% so với cùng kỳ năm trước, do thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 tập trung chủ yếu trong tháng 1. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,7%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,1%; ngành khai khoáng giảm 13,9%. Chi tiết xin xem tại: <http://baocanhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=298077>

Thuế tối đa 8.000 đồng/lít: Lo xăng tăng giá

Việc Bộ Tài chính dự tính nâng khung thuế bảo vệ môi trường mặt hàng xăng lên tối đa 8.000 đồng/lít tiếp tục được "hâm nóng" những ngày đầu năm. Từ giới kinh doanh taxi cho đến các nhà kinh tế, đại diện DN đều cảm thấy lo lắng. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/thue-toi-da-8000-dong-lit-lo-xang-tang-gia-20170207080139692.chn>

Ngày 07/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.197 đồng, không đổi so với hôm qua

Nghân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.197 đồng, không đổi so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.531 đồng và tỷ giá trần là 22.863 đồng/USD. Cụ thể, Vietcombank hiện đang niêm yết giá USD ở mức 22.555-22.625 đồng/ USD chiều mua vào-bán ra, giảm 30 đồng cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Sáng ngày 07/02: Giá vàng SJC ở mức 36,65 - 36,90 triệu đồng/lượng

Mở cửa đầu ngày, Công ty Vàng bạc đá quý DOJI mua bán vàng miếng SJC ở 36,65 - 36,90 triệu đồng một lượng. Trong khi vàng miếng SJC lùi dần về dưới mốc 37 triệu đồng thì phiên hôm qua lại là ngày vàng quốc tế tăng 1% và chạm đỉnh của 3 tháng. Tình hình chính trị tại Mỹ và châu Âu nảy sinh một số bất ổn gần đây khiến đồng đô la bị ảnh hưởng, nhờ vậy giá kim loại quý này được hỗ trợ hơn. Mỗi ounce vàng giao ngay chốt phiên Mỹ tăng hơn 1,1% lên 1.233,01 USD. Trong phiên có lúc giá lên sát 1.235 USD.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -19.04	20,052.42
	Nasdaq	↓ -3.21	5,663.55
	S&P 500	↓ -4.86	2,292.56
	FTSE 100	↓ -16.15	7,172.15
CHÂU ÂU	DAX	↓ -141.65	11,509.84
	CAC 40	↓ -47.34	4,778.08
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -133.82	18,842.89
	Hang Seng	↓ -25.68	23,322.56
	Shanghai	↑ 16.81	3,156.98

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 07/02/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 06/02: Chỉ số Dow Jones giảm 0,09%, xuống 20.052,42 điểm

Phố Wall lùi bước trước đà suy yếu của nhóm cổ phiếu năng lượng. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 19,04 điểm (tương đương 0,09%) xuống 20.052,42 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 4,86 điểm (tương đương 0,21%) còn 2.292,56 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 3,21 điểm (tương đương 0,06%) xuống 5.663,55 điểm.

Ngày 06/02: Dầu thô giảm 1,5%, xuống 53,01%

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex giảm 82 xu (tương đương 1,5%) xuống 53,01%, mức sụt giảm mạnh nhất cả về phương diện USD lẫn phần trăm kể từ ngày 18/01/2017, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London giảm 1,09 USD (tương đương 1,9%) còn 55,72 USD/thùng, xóa hết đà leo dốc 1,9% hồi tuần trước.

Ngày 07/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+1,87/+0,27%**

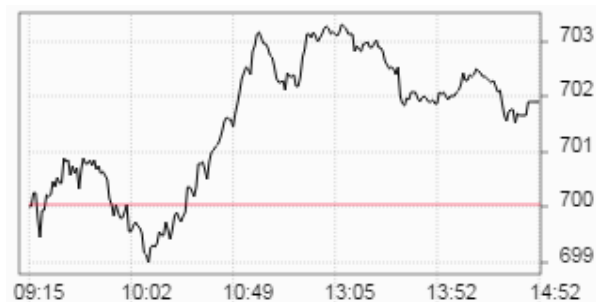
Giá trị (điểm) ↑ **701.91**

Khối lượng (cp) **158,638,764**

Giá trị (tỷ đồng) **3,333.97**

Số cp tăng giá ↑ **119**

Số cp giảm giá ↓ **132**

Số cp đứng giá → **73**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ANV	5.4	5.4	5.4	5	28,660	↑ 7.0%
CDO	4.6	4.6	4.6	4.6	376,040	↑ 7.0%
POM	9.7	9.7	9.7	8.6	19,480	↑ 7.0%
SGT	3.9	3.9	3.9	3.9	3,120	↑ 6.9%
HAS	7.1	7.7	7.7	7.1	35,960	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,26/+0,30%**

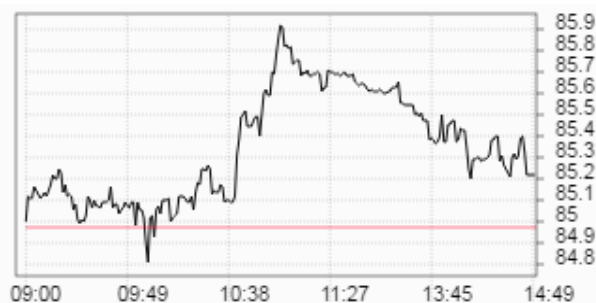
Giá trị (điểm) ↑ **85.22**

Khối lượng (cp) **39,753,375**

Giá trị (tỷ đồng) **426.19**

Số cp tăng giá ↑ **85**

Số cp giảm giá ↓ **99**

Số cp đứng giá → **196**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TDN	5.5	5.5	5.5	5.5	100	↑ 10.0%
TET	26.7	26.7	26.7	26.7	120	↑ 9.9%
MAS	105	109.2	109.2	105	35,010	↑ 9.9%
VMC	35.9	35.9	35.9	35.9	2,300	↑ 9.8%
OCH	5.7	5.7	5.7	5.7	100	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,190,365	674,400
BÁN	15,106,785	715,700
MUA - BÁN	-2,916,420	-41,300

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 07/02, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **0,68 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **0,67 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **1,35 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 07/02/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 06/02/2017): 1,606,267.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 06/02/2017): 700.04 điểm

Cập nhật ngày 07/02/2017

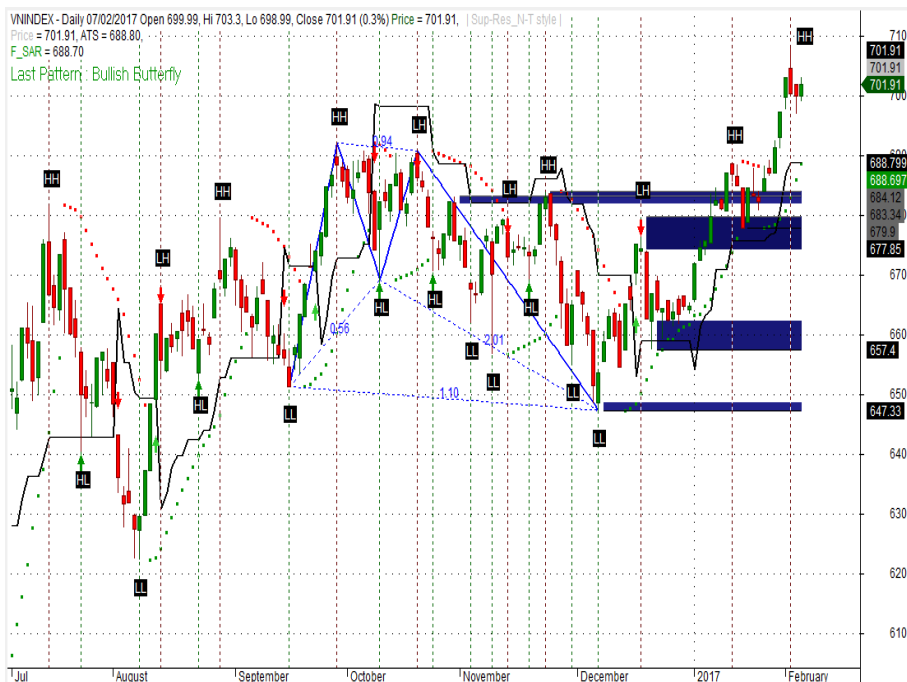
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	133.2	133.8	0.6	0.5%	738,710	0.38
VCB	8.7%	3,597,768,575	38.7	39.25	0.6	1.4%	1,527,190	0.86
SAB	8.6%	641,281,186	215	216	1.0	0.5%	76,580	0.28
GAS	7.1%	1,913,950,000	60	60	0.0	0.0%	230,780	0.00
VIC	5.7%	2,153,234,792	42.4	42.8	0.4	0.9%	794,850	0.37
CTG	4.2%	3,723,404,556	18.3	18.15	-0.2	-0.8%	3,218,470	-0.24
BID	3.7%	3,418,715,334	17.2	17.1	-0.1	-0.6%	3,550,940	-0.15
ROS	3.5%	430,000,000	132.4	133.4	1.0	0.8%	2,165,770	0.19
BVH	2.7%	680,471,434	63.2	63.1	-0.1	-0.2%	310,920	-0.03
HPG	2.3%	842,874,956	44.1	44.6	0.5	1.1%	8,714,000	0.18
NVL	2.2%	589,369,234	59.9	59.5	-0.4	-0.7%	1,226,190	-0.10
MSN	2.0%	756,075,674	42.6	42.6	0.0	0.0%	435,880	0.00
BHN	1.7%	231,800,000	120	117	-3.0	-2.5%	20,930	-0.30
MWG	1.6%	153,950,927	170.5	170.4	-0.1	-0.1%	200,400	-0.01
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.1	14	-0.1	-0.7%	671,750	-0.07
FPT	1.3%	459,426,684	44.3	44.5	0.2	0.5%	919,390	0.04
STB	0.9%	1,485,215,716	9.95	9.87	-0.1	-0.8%	1,725,610	-0.05
CTD	0.9%	77,050,000	191	190	-1.0	-0.5%	197,450	-0.03
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.8	10.8	0.0	0.0%	222,810	0.00
DHG	0.6%	87,164,330	114.3	114.8	0.5	0.4%	47,970	0.02

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 07/02/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



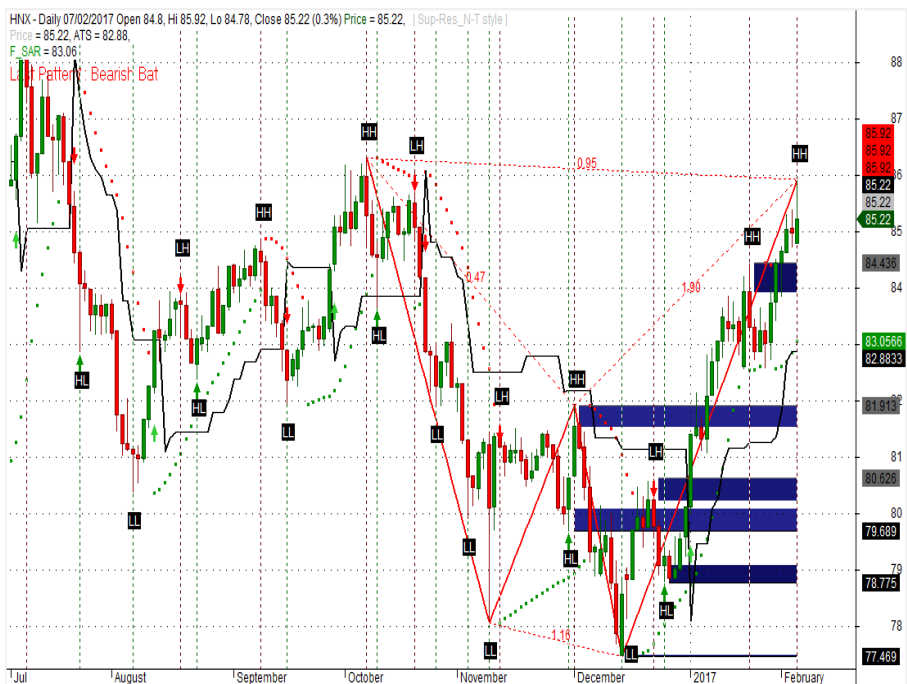
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 680 - 690

Vùng chốt lời ngắn hạn: 700 - 710

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 83.0 - 84.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 85.0 - 86.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 700 - 710 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 680 - 690 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 680. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 660 - 670 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 700 - 710 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 720 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 85.0 - 86.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 83.0 - 84.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 83.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 81.0 - 82.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 85.0 - 86.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.0 - 88.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

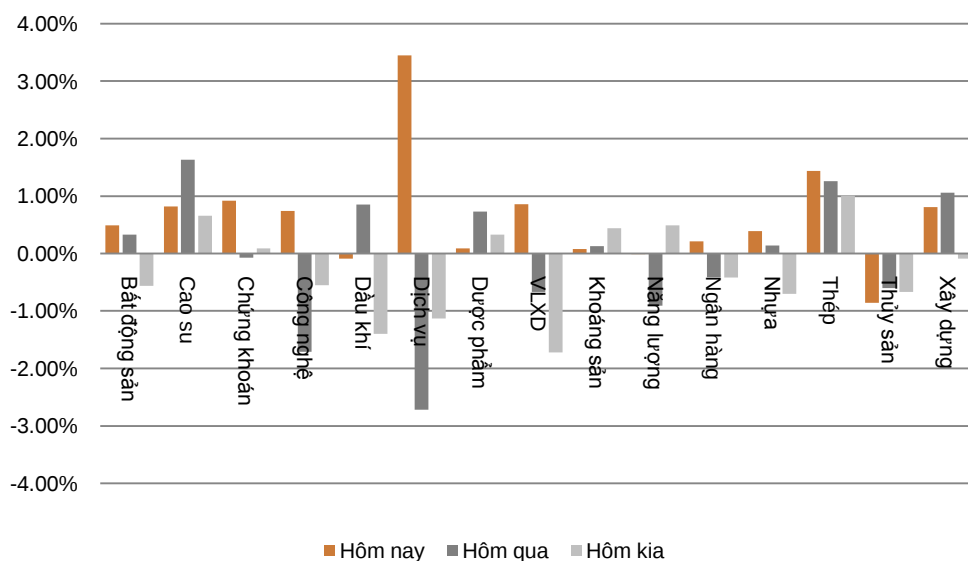
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Ngày 07/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.49%
Cao su	↑ 0.82%
Chứng khoán	↑ 0.92%
Công nghệ	↑ 0.74%
Dầu khí	↓ -0.09%
Dịch vụ	↑ 3.45%
Dược phẩm	↑ 0.09%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.86%
Khoáng sản	↑ 0.08%
Năng lượng	↓ -0.01%
Ngân hàng	↑ 0.21%
Nhựa	↑ 0.39%
Thép	↑ 1.44%
Thủy sản	↓ -0.86%
Xây dựng	↑ 0.81%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	8.4	8.6	↑ 0.2	↑ 2.4%	2,376,430
	DRC	31.1	30.8	↓ -0.3	↓ -1.0%	154,400
	PHR	29.35	29.75	↑ 0.4	↑ 1.4%	1,950,710
	CSM	20.75	20.65	↓ -0.1	↓ -0.5%	303,980
	DPR	39.5	40.3	↑ 0.8	↑ 2.0%	125,370
Công nghệ	FPT	44.3	44.5	↑ 0.2	↑ 0.5%	919,390
	FOX	92	94	↑ 2.0	↑ 2.2%	21,670
	SAM	8.07	7.55	↓ -0.5	↓ -6.4%	252,210
	ELC	23.7	23.5	↓ -0.2	↓ -0.8%	156,050
	CMG	15.4	16.2	↑ 0.8	↑ 5.2%	790
Dịch vụ	VEF	38	41.5	↑ 3.5	↑ 9.2%	92,200
	PAN	42.5	42.5	→ 0.0	→ 0.0%	5,500
	SKG	78.8	79.3	↑ 0.5	↑ 0.6%	66,010
	DSN	64	64	→ 0.0	→ 0.0%	6,640
	TCT	60	58.8	↓ -1.2	↓ -2.0%	4,680
	VTG	11.9	11.9	→ 0.0	→ 0.0%	-

(Cập nhật 17h20 ngày 07/02/2017)

Ngày 07/02/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 07/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.02 ↓	-0.28% ↑	0.33% ↓	-1.53% ↑	78.40%	07/02/2017
Brent	55.6754 ↓	-0.29% ↑	0.17% ↑	1.41% ↑	69.42%	07/02/2017
Natural gas	3.0931 ↑	1.38% ↓	-0.67% ↓	-0.74% ↑	44.00%	07/02/2017
Gasoline	1.5056 ↓	-0.22% ↓	-1.32% ↓	-4.01% ↑	55.21%	07/02/2017
Heating oil	1.6348 ↓	-0.14% ↑	0.35% ↑	0.04% ↑	55.86%	07/02/2017
Ethanol	1.54 ↑	0.26% ↑	1.98% ↑	1.31% ↑	8.73%	07/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1231.15 ↓	-0.22% ↑	1.70% ↑	4.16% ↑	3.35%	07/02/2017
Silver	17.61 ↓	-0.72% ↑	0.30% ↑	6.15% ↑	14.41%	07/02/2017
Palladium	769.61 ↑	1.81% ↑	0.78% ↑	2.07% ↑	49.45%	07/02/2017
Platinum	1008.22 →	0.00% ↑	1.29% ↑	3.09% ↑	9.03%	07/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	363.5 ↓	-0.14% ↑	1.04% ↑	1.11% ↑	0.62%	07/02/2017
Soybeans	1036 ↓	-0.14% ↑	1.10% ↑	3.99% ↑	19.95%	07/02/2017
Wheat	421.5 ↓	-0.35% ↑	0.18% ↓	-1.29% ↓	-8.17%	07/02/2017
Cotton	73.72 →	0.00% ↑	2.15% ↑	2.09% ↑	23.69%	07/02/2017
Rice	9.47 ↓	-0.21% ↓	-0.68% ↓	-1.56% ↓	-13.52%	07/02/2017
Canola	516.6 ↓	-0.04% ↑	0.88% ↑	3.59% ↑	12.16%	07/02/2017
Cocoa	2109.03 ↑	3.03% ↓	-0.95% ↓	-3.47% ↓	-26.23%	07/02/2017
Rubber	307.4 ↑	2.47% ↓	-1.98% ↑	7.22% ↑	107.84%	07/02/2017
Orange Juice	165.3 ↓	-0.12% ↓	-7.06% ↓	-9.13% ↑	23.96%	07/02/2017
Coffee	146.65 ↑	0.07% ↓	-2.98% ↑	1.70% ↑	27.74%	07/02/2017
Lumber	360.1 ↑	2.71% ↑	11.07% ↑	11.80% ↑	43.24%	07/02/2017
Oat	260 ↓	-0.10% ↑	6.45% ↑	14.92% ↑	30.65%	07/02/2017
Wool	1422 →	0.00% ↑	0.35% ↑	4.94% ↑	12.41%	07/02/2017
Sugar	21.09 ↓	-0.42% ↑	3.84% ↑	3.28% ↑	58.81%	07/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.62 ↑	0.69% ↓	-3.02% ↑	5.77% ↑	28.04%	07/02/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	07/02/2017
Iron Ore	80 →	0.00% ↓	-4.19% ↑	4.58% ↑	78.57%	07/02/2017
Coal	81.3 ↓	-2.05% ↓	-2.05% ↓	-0.91% ↑	55.15%	07/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 07/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	64.0	75.1	↑	20.2%	↑	2.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	60.0	66.8	↑	28.5%	↑	15.4%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.0	72.4	↑	14.0%	↑	8.7%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.3	27.8	↑	27.5%	↑	2.3%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	22.6	25.0	↑	28.2%	↑	15.9%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.7	18.4	↑	24.3%	↑	6.1%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	44.3	54.0	↑	28.3%	↑	5.2%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.4	13.0	↑	69.1%	↑	9.0%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	133.2	150.0	↑	20.4%	↑	6.9%	20/12/2016	
Trung bình:									↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:									↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 07/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 07/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 07/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 07/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
07/02/2017	08/02/2017	n/a	MCP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	30	1.1 (3.81%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	DTC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.3	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	CAP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	35.9	-0.6 (-1.64%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	TPP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
07/02/2017	08/02/2017	n/a	SMT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	23	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	EID	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	15.1	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	EID	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	MAS	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	145.1	0.1 (0.07%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	MAS	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2.381:1, giá 10.000 đồng/CP	145.1	0.1 (0.07%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	GTN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
07/02/2017	08/02/2017	n/a	GTN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	TMG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 18,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	AC4	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,940,862 CP	n/a	n/a
08/02/2017	09/02/2017	1/0/1900	IBC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	CPH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,400,000 CP	n/a	n/a
08/02/2017	09/02/2017	n/a	AAM	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	10.4	-0.6 (-5.45%)
08/02/2017	09/02/2017	n/a	AAM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	13.8	0 (0%)
08/02/2017	09/02/2017	n/a	AAM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.4	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	LDP	HNX	Giao dịch bổ sung - 3,399,927 CP	41	3.5 (9.33%)
n/a	n/a	n/a	C47	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 5,020,130 CP	9.35	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HLB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	MSC	HNX	Giao dịch lần đầu - 22,500,000 CP	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 07/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.